TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:**

Chị Phan Thị Thu T – Sinh năm: 1991; CCCD số: 0xxxxxxxxxxx do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021.

Anh Nguyễn Hải T1 – Sinh năm: 1983; CCCD số: 0xxxxxxxxxxx do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/04/2021.

Cùng địa chỉ thường trú: Tổ A phường N, quận C, Thành phố Hà Nội.

Cùng cư trú hiện tại: 13 ngách D T, phường N, quận C, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Phan Thị Thu T và anh Nguyễn Hải T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/07/2012 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận C, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Phan Thị Thu T và anh Nguyễn Hải T1 có Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, Tòa án đã lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 21/02/2024.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/02/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*_Về quan hệ hôn nhân_: Chị Phan Thị Thu T và anh Nguyễn Hải T1 cùng thuận tình ly hôn.

*_Về con chung_: Chị Phan Thị Thu T và anh Nguyễn Hải T1 xác nhận có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 18/04/2014 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 02/10/2017, sức khỏe của các con bình thường.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A cho chị Phan Thị Thu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao con chung là Nguyễn Tuấn K cho anh Nguyễn Hải T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ khi Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị T và anh T1 đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

*_Về tài sản chung, nhà ở chung:_ Anh chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

*_Về công nợ:_ Anh chị xác nhận không có công nợ chung, không vay nợ của ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị Thu T chịu toàn bộ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0000407 ngày 21/02/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Hoàng Lan Chi

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Quận Cầu Giấy;
- UBND phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyển số 01 ngày 07/07/2012);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.